

THE CURRENT STATUS OF MORAL EDUCATION FOR STUDENTS IN NON-PUBLIC PRIMARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY UNDER THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Lai Thi Thuy An¹, Nguyen Thi Thanh Huyen^{*2}

* Corresponding author
Email: huyenntt.psy@tnue.edu.vn

¹ Email: ltt.an@royal.edu.vn
Hoang Gia Primary, Secondary and High School
Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

² Thai Nguyen University of Education
20 Luong Ngoc Quyen street, Phan Dinh Phung ward,
Thai Nguyen province, Vietnam

Received: 21/4/2026

Revised: 19/5/2026

Accepted: 10/6/2026

Published: 15/7/2026

Abstract: This study aims to clarify the current status of moral education in non-public primary schools in Ho Chi Minh City under the 2018 General Education Curriculum. The study focuses on analyzing the components of objectives, content, methods, organizational forms, and educational forces, as well as the assessment and evaluation of moral education outcomes. A mixed-methods approach was used, combining questionnaire surveys with in-depth interviews. The sample consisted of 200 administrators and teachers from 15 primary schools, and the collected data was analyzed using descriptive statistics. The findings indicate that although moral education has been implemented, its effectiveness remains limited. The implementation process lacks coherence and consistency across educational components, and the transformation of students' moral awareness into sustainable moral behavior has not yet been effectively achieved. Based on these findings, the study proposes several recommendations for enhancing the effectiveness of moral education in non-public primary schools in Ho Chi Minh City, taking into account their specific characteristics within the current educational context.

Keywords: Moral education, non-public primary schools, The 2018 General Education Curriculum.

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Lai Thị Thuỳ An¹, Nguyễn Thị Thanh Huyền^{*2}

* Tác giả liên hệ
Email: huyenntt.psy@tnue.edu.vn

¹ Email: ltt.an@royal.edu.vn
Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học
phổ thông Hoàng Gia
Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

² Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
20 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Nhận bài: 21/4/2026

Chỉnh sửa xong: 19/5/2026

Chấp nhận đăng: 10/6/2026

Xuất bản: 15/7/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm làm rõ thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu tập trung phân tích mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của các thành tố mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, các lực lượng giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức. Nghiên cứu được triển khai thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu, với mẫu khảo sát gồm 200 cán bộ quản lý và giáo viên tại 15 trường tiểu học, dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả. Kết quả cho thấy, giáo dục đạo đức cho học sinh đã thực hiện nhưng kết đạt được chưa cao. Quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn tồn tại sự thiếu đồng bộ và hệ thống giữa các thành tố giáo dục, cũng như hiệu quả chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi đạo đức của học sinh chưa bền vững. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp với đặc thù của các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, tiểu học ngoài công lập, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đạo đức là nền tảng cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người, đặc biệt ở cấp Tiểu học - giai đoạn mang tính quyết định đối với sự hình thành hệ giá trị, chuẩn mực hành vi và lối sống của học sinh. Lickona (1991) khẳng định giáo dục đạo đức hiệu quả đòi hỏi sự tích hợp của ba chiều: Nhận thức đạo đức, cảm xúc đạo đức và hành vi đạo đức - hình thành phẩm chất bền vững khi cá nhân hiểu giá trị, cảm nhận nó là quan trọng, rồi thực hành một cách nhất quán. Ở lứa tuổi tiểu học, khi cảm xúc đóng vai trò chủ đạo trong nhận thức, sự tích hợp ba chiều này cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ để đạt hiệu quả bền vững. Berkowitz & Bier (2005), qua tổng hợp bằng chứng thực nghiệm từ 33 chương trình giáo dục phẩm chất, xác định rằng các chương trình hiệu quả đều chú trọng phát triển năng lực xã hội - cảm xúc của học sinh, trao quyền cho người học và thúc đẩy sự tham gia của gia đình. Narváez & Lapsley (2008) lập luận rằng, động lực hành động đạo đức của học sinh bắt nguồn từ các mối quan hệ xã hội và cảm xúc, những môi trường học đường có sự quan tâm, gắn kết chặt chẽ giữa giáo viên và học sinh cùng tinh thần cộng đồng bền vững được chứng minh là gắn liền với hành vi thân thiện xã hội và nhiều kết quả phát triển tích cực.

Các nghiên cứu gần đây tiếp tục làm rõ hơn bức tranh về giáo dục đạo đức. Fernández-Espinosa và cộng sự (2025) chỉ ra rằng, trong nhiều trường hợp giáo viên chỉ được nhìn nhận là người truyền đạt kiến thức, điều này hạn chế đáng kể khả năng của họ trong việc tác động đến sự phát triển phẩm chất và giá trị của học sinh. Hassan & Khalid (2025) nhấn mạnh sự dịch chuyển cần thiết từ phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm sang phương pháp lấy học sinh làm trung tâm; học tập dựa trên dự án, học tập qua trò chơi và học tập hợp tác được xác định là những chiến lược có tác động mạnh trong việc hình thành năng lực lí luận đạo đức và hành vi có trách nhiệm. Zhou & Gao (2023), qua khảo sát tại 16 tỉnh/thành của Trung Quốc ghi nhận rằng, mặc dù đã có tiến bộ nhất định trong hình thành giá trị đạo đức ở bậc giáo dục bắt buộc, hệ thống đánh giá kết quả vẫn là rào cản lớn nhất. Giáo viên và học sinh đều có kì vọng cao hơn so với thực tế triển khai. Điều này gợi ý rằng, khoảng cách giữa mục tiêu đề ra và hiệu quả thực tế trong giáo dục đạo đức là vấn đề có tính phổ quát.

Tại Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học được xây dựng theo hướng mở,

tích hợp, tập trung phát triển phẩm chất, năng lực người học. Giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông, được định hướng rõ trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với mục tiêu phát triển 5 phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học tại Việt Nam đã được quan tâm thực hiện. Các nghiên cứu đề cập đến nội dung, con đường giáo dục đạo đức cho học sinh (Trần Thanh Dư và cộng sự, 2024; Trần Thanh Dư, (2026); Hà Thị Kim Linh, (2012); Vũ Minh Tuấn (2012); Nguyễn Thị Thu Hà (2025); Huỳnh Ngọc Mỹ Linh (2017); Hoàng Thị Thu - Nguyễn Thị Ngọc Bích (2025)). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào hệ thống trường công lập hoặc tiếp cận ở cấp độ chính sách quốc gia, chưa có nghiên cứu nào khảo sát toàn diện thực trạng giáo dục đạo đức tại các trường tiểu học ngoài công lập - loại hình đang phát triển nhanh tại các đô thị lớn với đặc điểm tự chủ cao, đa dạng mô hình quản trị và chịu áp lực cạnh tranh thị trường.

Ở các trường tiểu học ngoài công lập, việc đảm bảo chuẩn Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng là thách thức khi một số trường phải cân đối giữa Chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và chương trình tăng cường riêng. Điều này tạo ra những thách thức riêng biệt trong việc bảo đảm định hướng giá trị và hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu trả lời câu hỏi: Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hiện nay ra sao? Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, lực lượng tham gia, hiệu quả giáo dục như thế nào? Làm thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh?

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Chúng tôi thiết kế bảng hỏi tìm hiểu thực trạng quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện khảo sát thông qua biểu mẫu Google form trên 50 cán bộ quản lí

và 150 giáo viên tại 15 trường tiểu học ngoài công lập đại diện cho các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm quản lý giáo dục khác nhau (bao gồm Trường Hoàng Gia, Việt Úc, Vinschool, Quốc tế Canada, Tuệ Đức, Emasi, Tây Úc, Sài Gòn, Sao Việt, Quốc tế Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Khai Nguyên, Thái Bình Dương, Việt Nhật, Mùa Xuân). Việc lựa chọn địa bàn nghiên cứu nhằm đảm bảo tính đại diện, đồng thời phản ánh khách quan thực trạng giáo dục đạo đức trong các mô hình trường tiểu học ngoài công lập đa dạng. Bảng hỏi được kiểm định độ tin cậy Cronbach Alpha với hệ số tin cậy đạt từ 0.800 đến 0.910, hệ số tương quan giữa các biến và tổng thang đo đều lớn hơn 0.3. Thời gian khảo sát: Tháng 10 đến tháng 11 năm 2025.

Phương pháp phỏng vấn: Tiến hành phỏng vấn sâu 10 giáo viên, 10 cán bộ quản lý các trường tiểu học để tìm hiểu, bổ sung một số thông tin cho thực tiễn nghiên cứu.

Phương pháp xử lý số liệu và thang đo: Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm Excel, sử dụng các công thức thống kê toán học để tìm giá trị trung bình (điểm trung bình), độ lệch chuẩn của các biến khảo sát dựa trên thang đo Likert 5 mức độ. Điểm quy ước cho từng mức độ như sau: Mức 1: không bao giờ/không hiệu quả/kém: 1 điểm; Mức 2: đôi khi/ít hiệu quả/yếu: 2 điểm; Mức 3: trung bình: 3 điểm; Mức 4: thường xuyên/hiệu quả/khá: 4 điểm; Mức 5: rất thường xuyên/rất hiệu quả/tốt: 5 điểm. Với mức giá trị khoảng cách = (maximum - minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8, nên ý nghĩa các mức độ với điểm trung bình lần lượt tương ứng như sau: Điểm trung bình từ 1,0 - 1,80: không bao giờ/không hiệu quả; Từ 1,81 - 2,60: hiếm khi/ít hiệu quả; từ 2,61 - 3,40: bình

thường/trung bình; từ 3,41 - 4,20: thường xuyên/khá hiệu quả; từ 4,21 - 5,0: rất thường xuyên/rất hiệu quả.

Nghiên cứu sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ trong quá trình tìm kiếm tài liệu, kiểm tra chính tả và tính logic của nội dung. Nghiên cứu này đảm bảo tính chính xác và trung thực của nội dung.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Chúng tôi xây dựng bốn mục tiêu (kí hiệu MT) giáo dục đạo đức và thực hiện lấy ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các mục tiêu này. MT1: Hình thành ở học sinh ý thức cá nhân về các chuẩn mực đạo đức như yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm; MT2: Hình thành và phát triển ở học sinh hệ thống thái độ, niềm tin và tình cảm đạo đức phù hợp với các chuẩn mực “yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm”; MT3: Hình thành và phát triển ở học sinh các thói quen, kĩ năng hành vi đạo đức phù hợp với các chuẩn mực đạo đức “yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm; MT4: Cùng với mục tiêu phát triển năng lực, giáo dục đạo đức nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh tiểu học. Kết quả khảo sát được tổng hợp ở Bảng 1.

Kết quả khảo sát cho thấy, về mức độ thực hiện: Mục tiêu giáo dục đạo đức ở các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức trung bình (điểm trung bình chung: Giáo viên: 3,23;

Bảng 1: Đánh giá về thực trạng mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh

Mục tiêu	Mức độ thực hiện						Hiệu quả thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lý			Giáo viên			Cán bộ quản lý		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
MT1	3,31	0,90	2	3,24	0,95	2	3,25	0,88	1	3,28	0,91	1
MT2	3,34	0,86	1	3,30	0,80	1	3,20	0,82	2	3,22	0,85	2
MT3	3,19	0,89	3	3,20	0,91	3	3,13	0,92	4	3,04	0,82	4
MT4	3,06	0,92	4	3,02	0,86	4	3,18	0,89	3	3,08	0,89	3
Điểm TB chung	3,23			3,19			3,19			3,16		

cán bộ quản lí: 3,19). Sự chênh lệch không đáng kể giữa hai nhóm phản ánh nhận định tương đối thống nhất và phù hợp với một số nghiên cứu về giáo dục đạo đức tiểu học hiện nay (Nucci, Narvaez & Krettenauer, 2014; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong các mục tiêu được khảo sát, MT2 được đánh giá cao nhất (giáo viên: 3,34; cán bộ quản lí: 3,30) cho thấy nhà trường đã chú trọng giáo dục giá trị và cảm xúc đạo đức - yếu tố nền tảng trong phát triển nhân cách (Lickona, 1991). Tiếp theo là mục tiêu MT1 (giáo viên: 3,31; cán bộ quản lí: 3,24). MT3 và MT4 có mức độ thực hiện thấp hơn trong nhóm, đặc biệt là MT4 với điểm trung bình của giáo viên: 3,06; cán bộ quản lí: 3,02), phản ánh việc tích hợp giáo dục đạo đức với phát triển năng lực và tổ chức môi trường giáo dục đồng bộ còn hạn chế đúng như những cảnh báo của UNESCO (2015).

Về mức độ hiệu quả: Hiệu quả thực hiện các mục tiêu giáo dục đạo đức đạt mức trung bình và có sự đánh giá tương đối thống nhất giữa các nhóm khảo sát. Trong đó, MT1 đạt kết quả cao nhất, cho thấy giáo dục đạo đức ở nhà trường chủ yếu hiệu quả ở phương diện nhận thức. Tiếp theo là các mục tiêu về hình thành thái độ, năng lực MT2 xếp thứ hai, MT4 và MT3 - hình thành kĩ năng hành vi, thói quen có hiệu quả thấp nhất (giáo viên: 3,13; cán bộ quản lí: 3,04), điều này phản ánh sự khó khăn trong quá trình triển khai. Dữ liệu quan sát và phỏng vấn sâu cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách giữa nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức thực tiễn; nhiều học sinh chưa duy trì ổn định các hành vi thể hiện tính tự giác, trách nhiệm và tự chủ trong các bối cảnh học tập và sinh hoạt khác nhau. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây, nhấn mạnh thách thức trong việc chuyển hóa tri thức đạo đức thành hành vi đạo đức ổn định (Lickona, 1991; Nucci, Narvaez & Krettenauer, 2014).

3.2. Thực trạng nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nội dung giáo dục đạo đức được khảo sát theo ba nhóm tương ứng với ba tầng bậc hình thành phẩm chất: 1) Giáo dục ý thức nhận thức - giúp học sinh hiểu đúng về các chuẩn mực (kí hiệu YT) với YT1: Nhận thức về lòng yêu nước: Bản chất, biểu hiện và ý nghĩa; YT2: Nhận thức về lòng nhân ái: Khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa trong các mối quan hệ; YT3: Nhận thức về đức tính chăm chỉ: Biểu hiện và ý nghĩa; YT4: Nhận thức về phẩm chất trung thực:

Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện; YT5: Nhận thức về phẩm chất trách nhiệm: Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện); 2) Giáo dục thái độ, niềm tin, tình cảm - hình thành động cơ và cảm xúc đạo đức (kí hiệu TD) với TD1: Thái độ, tình cảm tích cực đối với lòng yêu nước, yêu quê hương, biết ơn người có công; TD2: Thái độ và quan điểm cá nhân tích cực về lòng nhân ái; TD3: Thái độ, tình cảm đối với phẩm chất chăm chỉ trong các mối quan hệ; TD4: Thái độ và biểu hiện phẩm chất trung thực trong học tập, lao động và quan hệ xã hội; TD5: Thái độ, quan điểm cá nhân về trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội); 3) Giáo dục kĩ năng, hành vi - rèn luyện thói quen hành động phù hợp chuẩn mực (kí hiệu KN) với KN1: Rèn luyện hành vi thể hiện lòng yêu nước; KN2: Rèn luyện hành vi nhân ái, phê phán hành vi thiếu nhân ái; KN3: Rèn luyện thói quen chăm học, chăm làm và vận dụng kiến thức vào cuộc sống; KN4: Rèn luyện thói quen và hành vi thể hiện phẩm chất trung thực; KN5: Rèn luyện thói quen và hành vi thể hiện phẩm chất trách nhiệm). Mỗi nhóm gồm 5 mục hỏi ứng với 5 phẩm chất trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Thực trạng nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh được thể hiện ở Bảng 2.

Về mức độ thực hiện: Xét theo nhóm nội dung, giáo dục thái độ, niềm tin, tình cảm đạo đức có mức độ thực hiện cao nhất với điểm trung bình từ 3,30 đến 3,80; tiếp theo là nhóm giáo dục kĩ năng, hành vi với điểm trung bình từ 3,26 đến 3,70; nhóm giáo dục ý thức cá nhân với điểm trung bình từ 3,36 đến 3,48. Kết quả này phù hợp với đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu - lứa tuổi giàu cảm xúc. Thêm nữa, quá trình giáo dục đạo đức ở tiểu học thường được thực hiện gắn với các câu chuyện, tấm gương, tình huống cụ thể dễ tác động vào cảm xúc, thái độ của học sinh đầu tiên, sau đó mới là quá trình hình thành hành vi và nhận thức có tính trừu tượng, ổn định. Một số nội dung cụ thể được thực hiện thường xuyên và có sự thống nhất rất cao giữa đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lí là: KN4 (3,58); TD3 (3,56); KN3 (3,54) - đây là những nội dung có tính cụ thể cao gắn liền với yêu cầu và trách nhiệm của học sinh tiểu học trong hoạt động học tập hằng ngày. Các nội dung được thực hiện ít hơn như KN1, TD5, YT4 do có tính khái quát và xã hội cao hơn, chưa được cụ thể hóa thành các hoạt động giáo dục thường xuyên phù hợp với lứa tuổi. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lí tương đối đồng đều (độ lệch chuẩn < 1,0) và điểm trung bình chung là 3,45 và 3,47, cho thấy giáo dục đạo đức

Bảng 2: Đánh giá về thực trạng nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh

Nội dung	Mức độ thực hiện						Hiệu quả thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lí			Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Giáo dục ý thức cá nhân về các chuẩn mực yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm												
YT1	3,43	0,77	8	3,46	0,78	7	3,34	0,76	10	3,34	0,76	12
YT2	3,38	0,77	12	3,36	0,74	12	3,30	0,80	13	3,41	0,75	8
YT3	3,41	0,83	9	3,48	0,87	6	3,47	0,70	1	3,38	0,66	10
YT4	3,36	0,84	14	3,44	0,77	8	3,40	0,74	6	3,40	0,74	9
YT5	3,39	0,83	11	3,34	0,76	13	3,45	0,77	2	3,42	0,77	7
2. Giáo dục thái độ, niềm tin và tình cảm tích cực đối với các chuẩn mực yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm												
TD1	3,44	0,72	7	3,40	0,72	10	3,44	0,77	3	3,44	0,77	6
TD2	3,37	0,73	13	3,38	0,71	11	3,38	0,79	8	3,50	0,80	3
TD3	3,56	0,82	2	3,56	0,82	4	3,43	0,82	4	3,52	0,80	2
TD4	3,46	0,67	6	3,80	0,60	1	3,39	0,78	7	3,46	0,72	5
TD5	3,40	0,81	10	3,30	0,78	14	3,42	0,78	5	3,54	0,83	1
3. Giáo dục kĩ năng hành vi của học sinh phù hợp với các chuẩn mực yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm												
KN1	3,34	0,79	15	3,26	0,65	15	3,32	0,92	11	3,36	0,91	11
KN2	3,53	0,80	4	3,42	0,69	9	3,31	0,82	12	3,30	0,80	13
KN3	3,54	0,83	3	3,54	0,83	5	3,35	0,92	9	3,48	0,96	4
KN4	3,58	0,82	1	3,58	0,82	3	3,28	0,89	14	3,28	0,89	14
KN5	3,48	0,83	5	3,70	0,67	2	3,26	0,77	15	3,26	0,77	15
Điểm trung bình chung	3,45			3,47			3,37			3,41		

đã được quan tâm triển khai song chưa được thực hiện mạnh mẽ và đồng bộ.

Về hiệu quả thực hiện: Điểm trung bình chung đạt 3,37 và 3,41 cho thấy hiệu quả thực hiện cơ bản chỉ ở mức trung bình và chưa tương xứng với mức độ triển khai. Ở nhóm nội dung giáo dục ý thức có hiệu quả thực hiện từ 3,30 đến 3,47, trong đó YT3 (3,47) và YT5 (3,45) đạt hiệu quả cao nhất, dù mức độ triển khai không xếp thứ bậc cao. Nhóm nội dung giáo dục thái độ có hiệu quả tương đối đồng đều và ổn định, với điểm trung bình dao động từ 3,38 đến

3,54; theo đánh giá của cán bộ quản lí, TD5 (3,54; thứ bậc 1), TD3 (3,52; thứ bậc 2) và TD2 (3,50; thứ bậc 3) là những nội dung có hiệu quả rõ rệt nhất. Như vậy, trong ba nhóm nội dung giáo dục, nhóm giáo dục thái độ được đánh giá đạt hiệu quả cao, thể hiện tính phù hợp giữa nội dung và phương pháp giáo dục. Nhóm nội dung giáo dục kĩ năng hành vi có hiệu quả thấp hơn với điểm trung bình từ 3,26 đến 3,48, trong đó KN3 được đánh giá có hiệu quả cao nhất trong nhóm (3,48; thứ bậc 4). Kết quả này cho thấy hiệu quả giáo dục kĩ năng hành vi còn hạn chế và khó khăn trong việc chuyển hóa từ nhận thức sang

hành vi. Nhìn chung, giữa mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện không tồn tại mối quan hệ thuận chiều hoàn toàn, phản ánh khoảng cách giữa việc tổ chức triển khai và kết quả thực tế đạt được trong giáo dục đạo đức.

3.3. Thực trạng phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Tìm hiểu nội dung này, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 3).

Kết quả trên cho thấy, phương pháp giáo dục đạo đức ở các trường tiểu học ngoài công lập được thực hiện ở mức trung bình. Sự chênh lệch nhỏ giữa hai nhóm phản ánh nhận thức tương đối thống nhất, đồng thời cho thấy giáo viên có xu hướng vận dụng phương pháp linh hoạt hơn do trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

Phương pháp khen thưởng được sử dụng thường xuyên nhất và được cả giáo viên lẫn cán bộ quản lý xếp thứ nhất (3,97 và 3,66) cho thấy xu hướng ưu tiên biện pháp giáo dục tích cực, nhấn mạnh động viên, khích lệ nhằm củng cố hành vi đạo đức phù hợp của học sinh, phù hợp với định hướng giáo dục lấy người học làm trung tâm và tăng cường củng cố hành vi tích cực (Lickona, 1991). Các phương pháp giảng giải và đàm thoại được sử dụng với tần suất cao (điểm trung bình từ 3,58 - 3,71), cho thấy giáo

dục đạo đức vẫn chủ yếu được triển khai theo hướng truyền đạt chuẩn mực và định hướng nhận thức.

3.4. Thực trạng các con đường giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 4 cho thấy mức độ thực hiện các con đường giáo dục đạo đức đạt mức thường xuyên, với điểm trung bình chung của giáo viên là 3,55, cán bộ quản lý là 3,59. Sự tương đồng trong đánh giá của hai nhóm khảo sát phản ánh nhận thức khá thống nhất về vai trò của việc đa dạng hóa các con đường giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Trường tiểu học ngoài công lập mang đặc trưng của các tổ chức kinh tế xét ở khía cạnh theo đuổi mục tiêu lợi nhuận và quản lý tập trung vào kết quả. Trường có quyền tự chủ cao trong thiết kế chương trình, quản lý nhân sự. Vì vậy, trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà trường bên cạnh con đường giáo dục đạo đức thông qua dạy học môn Đạo đức được đánh giá cao nhất (giáo viên: 3,77; cán bộ quản lý: 3,78), con đường thông qua con sinh hoạt tập thể và thông qua các hoạt động xã hội cũng được đánh giá với vị trí thứ 2,3. Bởi vì ngoài việc thực hiện Chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì các trường còn thực hiện một chương trình giáo dục riêng (chương trình tiếng Anh và chương trình giáo dục năng khiếu). Vì vậy, các hoạt động tập thể,

Bảng 3: Thực trạng mức độ thực hiện phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh

Phương pháp giáo dục	Mức độ thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lý		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Đàm thoại	3,65	0,98	3	3,58	0,91	3
2. Kể chuyện	3,43	0,84	4	3,44	0,85	5
3. Giảng giải	3,71	0,94	2	3,64	0,93	2
4. Tổ chức trò chơi	3,32	0,87	6	3,36	0,91	6
5. Nêu gương	3,39	0,86	5	3,46	0,94	4
6. Khen thưởng	3,97	0,80	1	3,66	0,88	1
7. Trách phạt	1,89	0,99	7	1,74	0,99	7
8. Dự án giáo dục	3,32	0,87	6	3,36	0,91	6
Điểm trung bình chung	3,34			3,27		

Bảng 4: *Đánh giá về thực trạng các con đường giáo dục đạo đức cho học sinh*

Con đường giáo dục	Mức độ thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Thông qua dạy học môn Đạo đức	3,77	0,66	1	3,78	0,67	1
2. Thông qua dạy học các môn học	3,58	0,77	4	3,60	0,77	4
3. Thông qua hoạt động trải nghiệm	3,39	0,79	6	3,44	0,80	6
4. Thông qua sinh hoạt tập thể	3,74	0,71	2	3,76	0,73	2
5. Thông qua hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	3,29	0,65	7	3,32	0,70	7
6. Thông qua hoạt động xã hội	3,61	0,72	3	3,70	0,83	3
7. Thông qua hoạt động tự giáo dục của học sinh	3,45	0,87	5	3,50	0,90	5
Điểm trung bình chung	3,55			3,59		

hoạt động xã hội luôn là thế mạnh của các nhà trường. Thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, giáo viên lồng ghép giáo dục đạo đức cho học sinh. Qua phỏng vấn sâu, nhiều giáo viên cho rằng đây là những kênh “dễ tổ chức, dễ kiểm soát và phù hợp với chương trình giáo dục của nhà trường”. Đồng thời những con đường giáo dục này phản ánh xu hướng gia tăng nhận thức về vai trò của các hoạt động gắn với cộng đồng trong phát triển trách nhiệm xã hội và giá trị sống cho học sinh.

Ngược lại, các con đường có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển hóa giá trị đạo đức thành hành vi bền vững như hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và đặc biệt là tự

giáo dục của học sinh lại được đánh giá ở mức thấp hơn (điểm trung bình 3,29 - 3,50). Dữ liệu quan sát và phỏng vấn cho thấy những con đường này chưa được triển khai đồng đều do hạn chế về thời gian, năng lực tổ chức hoạt động và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

3.5. Thực trạng các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả Bảng 5 cho thấy sự tham gia của các lực lượng giáo dục đạo đức cho học sinh đạt mức thường xuyên, kết quả cũng cho thấy giáo viên chủ nhiệm được đánh giá là lực lượng tham gia tích cực, xếp vị

Bảng 5: *Đánh giá về thực trạng các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh*

Lực lượng tham gia	Mức độ thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Giáo viên chủ nhiệm	4,40	0,75	1	4,68	0,58	1
2. Gia đình học sinh	3,41	0,83	2	3,34	0,76	3
3. Các lực lượng giáo dục trong trường	3,35	0,75	3	3,38	0,84	2
4. Các lực lượng xã hội	3,11	0,86	4	3,10	0,87	4
Điểm trung bình chung	3,57			3,63		

trí cao nhất. Ở các trường tiểu học ngoài công lập, với sĩ số một lớp học sinh từ 20-30 em, mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm và 01 bảo mẫu. Giáo viên chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm thông báo tới phụ huynh tình hình học tập và sinh hoạt hàng ngày của học sinh. Vì vậy, đây là lực lượng nắm rõ nhất mọi hoạt động của học sinh và tham gia trực tiếp thường xuyên trong giáo dục đạo đức học sinh. Sự tham gia của gia đình học sinh đạt mức thường xuyên nhưng chưa tích cực và đồng đều (giáo viên: 3,41; cán bộ quản lí: 3,34), cho thấy vai trò phối hợp của gia đình - môi trường giáo dục nền tảng và bền vững - chưa được phát huy đầy đủ, mặc dù với các trường ngoài công lập, mỗi phụ huynh đều có một tài khoản để có thể nhận các thông tin và xem các hoạt động học tập của con tại trường. Nhà trường cũng thường xuyên cập nhật các thông tin đến phụ huynh và phụ huynh có thể tương tác trực tiếp trên các nền tảng số, các kênh thông tin của trường. Các lực lượng giáo dục trong trường (giáo viên: 3,35; cán bộ quản lí: 3,38) và các lực lượng xã hội có mức tham gia thấp hơn, phản ánh thực trạng liên kết giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội còn yếu, thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả.

3.6. Đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả Bảng 6 cho thấy, thực trạng đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức trung bình, phản ánh vai trò của đánh giá trong

quy trình giáo dục đạo đức chưa được phát huy đầy đủ, chưa thực sự trở thành một trụ cột trong quản lí và tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào ý thức cá nhân về các chuẩn mực đạo đức (giáo viên: 3,41; cán bộ quản lí: 3,30), trong khi việc đánh giá thái độ, niềm tin, tình cảm và đặc biệt là kĩ năng hành vi đạo đức chỉ dừng ở mức trung bình, cho thấy xu hướng thiên về đánh giá nhận thức hơn là hành vi thực tiễn. Kết quả này củng cố nhận định của Lickona (1991) và Nucci, Narvaez (2008) rằng giáo dục đạo đức nếu chỉ dừng ở mức nhận thức sẽ khó chuyển hóa thành hành vi đạo đức ổn định, nhất là ở lứa tuổi tiểu học - giai đoạn hình thành nền tảng nhân cách ban đầu.

Về lực lượng tham gia, giáo viên vẫn là chủ thể đánh giá chính và được đánh giá cao nhất trong khi sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác còn hạn chế (điểm trung bình 3,08 - 3,38). Dữ liệu phỏng vấn sâu cho thấy việc đánh giá hiện nay chủ yếu mang tính nội bộ, thiếu cơ chế phản hồi đa chiều và công cụ đánh giá thống nhất. Thực trạng này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Berkowitz và Bier (2005) khi chỉ ra rằng, thiếu cơ chế đánh giá đa chiều sẽ làm giảm tính khách quan và tác động lâu dài của giáo dục đạo đức.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao.

Bảng 6: Thực trạng về đánh giá kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh

Nội dung và các lực lượng tham gia đánh giá	Kết quả thực hiện					
	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Đánh giá ý thức cá nhân về các chuẩn mực đạo đức	3,41	0,68	2	3,30	0,64	4
2. Đánh giá thái độ, niềm tin và tình cảm đạo đức	3,33	0,76	4	3,38	0,77	2
3. Đánh giá kĩ năng hành vi đạo đức	3,30	0,85	5	3,34	0,90	3
4. Giáo viên tham gia đánh giá	3,43	0,82	1	3,42	0,82	1
5. Học sinh đánh giá	3,27	0,88	6	3,20	0,91	6
6. Cha mẹ học sinh đánh giá	3,38	0,94	3	3,26	0,97	5
7. Các lực lượng giáo dục khác	3,13	0,77	7	3,08	0,79	7
Điểm trung bình chung	3,32			3,28		

Xét theo từng thành tố, các con đường giáo dục và lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh đạt mức thường xuyên; trong khi mục tiêu, phương pháp và đặc biệt đánh giá kết quả chỉ ở mức trung bình, phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa các thành tố. Nội dung giáo dục được triển khai được đánh giá ở mức khá nhưng hiệu quả thực tế chỉ đạt mức trung bình điều này cho thấy khoảng cách rõ rệt giữa tổ chức và kết quả. Các phương pháp và con đường truyền thống chiếm ưu thế; phương pháp tích cực, hoạt động trải nghiệm và tự giáo dục của học sinh chưa được khai thác tương xứng. Lực lượng giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò trung tâm, gia đình, cộng đồng và các lực lượng xã hội tham gia còn hạn chế. Đánh giá kết quả chủ yếu thiên về nhận thức, chưa phản ánh đầy đủ thái độ và hành vi đạo đức của học sinh.

Về ý nghĩa lí luận, nghiên cứu bổ sung bằng chứng về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời minh chứng tính phù hợp của các thành tố trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học. Về thực tiễn, các nhà trường cần thực hiện tốt mục tiêu, nội dung, phương pháp, con đường giáo dục - đặc biệt là tăng cường đánh giá đa chiều, đa chủ thể và mở rộng vai trò của gia đình, cộng đồng trong giáo dục đạo đức. Các nghiên cứu tiếp theo nên so sánh giữa trường ngoài công lập và công lập, nghiên cứu theo chiều dọc về sự thay đổi hành vi đạo đức học sinh và mở rộng địa bàn sang các đô thị lớn khác để kiểm tra tính khái quát hóa của kết quả.

Tài liệu tham khảo

- Berkowitz, M. W. & Bier, M. C. (2005). *What works in character education: A research-driven guide for educators*. Character Education Partnership.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Fernández-Espinosa, V., Redondo-Corcobado, P. & Velázquez Gil, M. (2025). Perspectives and attitudes of teachers on character education in schools in the Community of Madrid. *Cogent Social*.
- Hassan, A. B. & Khalid, F. B. (2025). Latest trends in teaching and learning methods in moral education: An analysis. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 15 (5), pp.45–55. <http://dx.doi.org/10.6007/IJARBS/v15-i5/25541>.
- Hà Thị Kim Linh. (2012). *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học miền núi Đông Bắc* (Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên).
- Hoàng Thị Thu & Nguyễn Thị Ngọc Bích. (2025). Lồng ghép truyện dân gian Việt Nam vào giáo dục đạo đức: Lí thuyết, quan điểm và thách thức thực tiễn trong trường tiểu học. *International Journal of Social Science and Human Research*, 8(11).
- Huỳnh Ngọc Mỹ Linh. (2017). Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục*, 01(13), tr.85-90.
- Khare, P. (2025). Moral values and modern ethical challenges: A contemporary educational perspective. *International Journal for Multidisciplinary Research (IJFMR)*, 7(5). <https://www.ijfmr.com/papers/2025/5/59429.pdf>.
- Lickona, T. (1991). *Educating for character: How our schools can teach respect and responsibility*. Bantam Books.
- Narváez, D. & Lapsley, D. K. (2008). Moral identity, moral functioning, and the development of moral character. In L. Nucci & D. Narváez (Eds.), *Handbook of moral and character education* (pp. 140–158). Routledge.
- Nguyễn Thị Thu Hà. (2025). Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các tiết học Ngữ văn tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thực hành Sư phạm Nghệ An. *Tạp chí Thiết bị và Giáo dục*, (337).
- Nucci, L. & Narváez, D. (Eds.). (2008). *Handbook of moral and character education*. Routledge.
- Nucci, L., Narváez, D. & Krettenauer, T. (Eds.). (2014). *Handbook of moral and character education*. Routledge.
- OECD. (2018). *The future of education and skills: Education 2030*. OECD Publishing.
- Trần Thanh Dư. (2026). Tổng quan các nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học theo tiếp cận trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 22(3), tr.55-62. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12610308>.
- Trần Thanh Dư, Trịnh Thụy Xuân Thảo, Nguyễn Thị Chúc Vi & Mơ Ly Ly. (2024). Vận dụng mô hình học tập cảm xúc - xã hội trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 60 (Chuyên đề Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long), tr.98–108. <https://doi.org/10.22144/ctujos.2024.288>.
- UNESCO. (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* UNESCO Publishing.
- Vũ Minh Tuấn. (2012). *Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh các lớp 4 và 5 qua hoạt động ngoại khóa*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam].
- Zhou, S. & Gao, X. (2023). Current Investigation of Moral Education Implementation in Primary and Secondary Schools - Evidence from China. *Open Journal of Social Sciences*, 11(12), pp.403-412. <https://doi.org/10.4236/jss.2023.1112029>.